



CTY CỔ PHẦN DV - TM VÀ SẢN XUẤT LẠC HÙNG

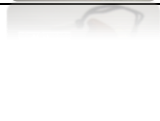
Tel: 08.3811.0807 - 3811.0466 Hot line: 0902.842.980

E-mail: khl@lachungvn.com / lachung386@gmail.com

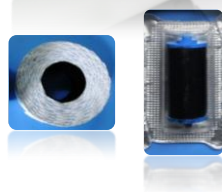
Skype: lachung386vn Web: www.lachungvn.com

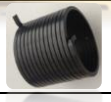
BẢNG GIÁ DỤNG CỤ & MÁY ĐÓNG NHẪN

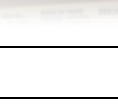
(Áp dụng từ ngày 22-06-2020)

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
DỤNG CỤ GHIM NHẪN DÙNG CHO TI TIÊU CHUẨN					
1	KHL-8S	49,000	53,900	Cây	
2	KHL-68S	59,000	64,900	Cây	
3	KHL-88S	76,000	83,600	Cây	
4	DENNISON # 10651	284,000	312,400	Cây	
5	GOLDEN A 9S	59,000	64,900	Cây	
6	VP-TOOL S	95,000	104,500	Cây	
7	5.2S (kim dài 52mm, bắn sản phẩm dây)	107,000	117,700	Cây	
8	KHL-60EL (kim dài 50mm)	119,000	130,900	Cây	
DỤNG CỤ GHIM NHẪN DÙNG CHO TI NHUYỄN					
9	KHL-28X	39,000	42,900	Cây	
10	KHL-68X	59,000	64,900	Cây	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
11	KHL-88X	76,000	83,600	Cây	
12	M-TOOL (X)	130,000	143,000	Cây	
13	DENNISON # 10312	302,000	332,200	Cây	
14	GOLDEN A 9X	65,000	71,500	Cây	
15	VP-TOOL F	95,000	104,500	Cây	
16	Súng Prodee 30X	75,455	83,000	Cây	
17	5.2X (kim dài 52mm, bắn sản phẩm dày)	107,000	117,700	Cây	
DỤNG CỤ GHIM NHẮN DÙNG CHO TI SIÊU NHUYỄN					
18	SAIP (BẮN TI 4.4 MM)	218,000	239,800	Cây	
DỤNG CỤ GHIM NHẮN BẮN TI CỐ ĐỊNH GIÀY					
19	SÚNG BẮN TI CỐ ĐỊNH GIÀY HOẶC BẮN TI TREO VẬT NẶNG 60H	252,000	277,200	Cây	
20	KIM SÚNG BẮN GIÀY (MŨI NHỌN)	48,000	52,800	Cây	
21	KIM SÚNG BẮN GIÀY (MŨI BẰNG)	42,000	46,200	Cây	
22	TI BẮN GIÀY 43~55MM	180,000	198,000	hộp/2500sợi	
23	SÚNG BẮN TI NHÃN HIỆU 60G	278,000	305,800	Cây	
DỤNG CỤ GHIM NHẮN NHẬT DÙNG GẮN TI XỎ					
24	V-TOOL (Nhật) Gắn ti xô Nhật bằng nhựa	1,584,000	1,742,400	Cây	
KIM GHIM NHẮN					
25	Kim KHL N1-S	28,000	30,800	Hộp/ 5Cây	
26	Kim MIT-TACH N4-P	18,000	19,800	Hộp/ 5Cây	
27	Kim KHL N4-P	19,000	20,900	Hộp/ 5Cây	
28	Kim Thụy Sĩ KHL N2-P	60,000	66,000	Hộp/ 5Cây	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
29	Kim Sắt KHL N2-S	31,000	34,100	Hộp/ 5Cây	 
30	Kim N3S	89,000	97,900	Hộp/ 5Cây	
31	Kim MIT-TACH N3S	55,000	60,500	Hộp/ 5Cây	
32	Kim sắt dài 5.2S (52mm)	108,000	118,800	Hộp/ 5Cây	
33	Kim MIT-TACH N4-X	20,000	22,000	Hộp/ 5Cây	
34	Kim KHL N4-X	21,000	23,100	Hộp/ 5Cây	
35	Kim Thụy Sĩ KHL N2-X	59,000	64,900	Hộp/ 5Cây	
36	Kim Sắt MIT-TACH N4-F	56,000	61,600	Hộp/ 5Cây	
37	Kim Sắt MIT-TACH N2-F	51,000	56,100	Hộp/ 5Cây	
38	Kim Sắt KHL N4-F	73,000	80,300	Hộp/ 5Cây	
39	Kim sắt N3-F (không dao)	65,000	71,500	Hộp/ 5Cây	
40	Kim sắt MIT-TACH N3-F (không dao)	55,000	60,500	Hộp/ 5Cây	
41	Kim Prodee 30X	73,000	80,300	Hộp/ 5Cây	
42	Kim siêu nhuyễn 4.5MM (TQ)	137,000	150,700	Hộp/ 5Cây	
43	Kim siêu nhuyễn 4.5MM N2-MT(Thụy Sĩ)	377,000	414,700	Hộp/ 5Cây	
44	Kim sắt dài N1-L cho súng 3030 (không dao) tiêu chuẩn	45,000	49,500	Hộp/ 5Cây	
45	Kim nhuyễn sắt dài 5.2X (52mm)	108,000	118,800	Hộp/ 5Cây	
MÁY ĐÁNH SỐ VÀ LINH KIỆN					
46	Máy đánh số Evo Tex	1,800,000	1,980,000	Cây	 
47	Máy đánh số Open Tex #2234 (7 SỐ)	1,350,000	1,485,000	Cây	
48	Máy đánh số Open Tex #2253 (8 SỐ)	1,350,000	1,485,000	Cây	
49	Mực đánh số Open Tex	21,000	23,100	Ống	
50	Mực đánh số Print Tex	22,000	24,200	Ống	
51	Giấy đánh số Meto số 2 (1300 tem)	4,800	5,280	Cuộn	
52	Giấy đánh số Meto số 4 (1300 tem)	7,500	8,250	Cuộn	
53	Giấy đánh số không nhãn đ ẽ xanh	5,000	5,500	Cuộn	
MÁY ĐÓNG NHÃN & LINH KIỆN THAY TH Ế					
54	Máy đóng nhãn KHL SPA-80T màu trắng	12,000,000	13,200,000	Bộ	
55	Máy đóng nhãn KHL SPA-80 màu vàng	12,360,000	13,596,000	Bộ	
56	Máy đóng nhãn KHL SPA-80 màu vàng + phụ kiện thay th ế bàn đạp	11,500,000	12,650,000	Bộ	
58	Kim máy đóng nhãn Fine(nhỏ) Thụy Sĩ	156,000	171,600	Cây	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
59	Kim máy đóng nhãn Standard(to) TQ loại tốt	100,000	110,000	Cây	
60	Kim máy đóng nhãn Standard(to) TQ	56,000	61,600	cây	
61	Bộ linh kiện #18,19,20,21	76,000	83,600	Bộ	
62	Cụm răng cưa #1 ~#23	531,000	584,100	Cái	
63	Bánh răng #16	60,000	66,000	Cái	
64	Chặn lùi #20	91,000	100,100	Cái	
65	Cục đồng #28	40,000	44,000	Cái	
66	Lưỡi cày #29	87,000	95,700	Cái	
67	Bộ linh kiện giá nhựa (#35~#38 và #42)	264,000	290,400	Cái	
68	Ốc vặn cây ti #48	4,000	4,400	cái	
69	Vòng áp cây ti #49	16,000	17,600	cái	
70	Cây ty đóng nhãn #50	6,000	6,600	Cái	
71	Thanh trượt răng cưa gắn cây ty #51	247,000	271,700	Cái	
72	Linh kiện lò xo #52	11,000	12,100	Cái	
73	Bánh răng liên hợp (#59) SPA-80 trắng	129,000	141,900	Cái	
74	Bánh răng liên hợp (#59) SPA-80 đỏ	153,000	168,300	Cái	
75	Bộ ly hợp #86	754,000	829,400	Cái	
76	Lò xo của bộ ly hợp #86.3	71,000	78,100	Cái	
77	Lò xo #102	10,000	11,000	Cái	
78	Bộ linh kiện #100~#107	254,000	279,400	Bộ	
79	Khe chứa ti # 113	247,000	271,700	Cái	
80	Dao cắt trắng (#116)	49,000	53,900	Cái	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
81	Giá sắt gắn kim (#117)	273,000	300,300	Cái	
82	Ốc khóa kim (#118)	12,000	13,200	Cái	
83	Giá gắn đèn #140	20,000	22,000	Cái	
84	Bộ đèn #136~#142	155,000	170,500	bộ	
85	Công tắc nguồn #143	6,000	6,600	cái	
86	Mặt nạ nhỏ #148 cho máy vàng/xanh KHL	179,000	196,900	Cây	
87	Mặt nạ nhỏ #148 cho máy trắng Saga	268,000	294,800	Cái	
88	Công Tắc tự khóa #156	12,000	13,200	Cái	
89	Tụ điện máy đóng nhãn (#165)	273,000	300,300	Cái	
90	Nam châm điện #170 SPA-80 đỏ	595,000	654,500	Cái	
91	Nam châm điện #170 SAGA SPA-80 trắng	938,000	1,031,800	Cái	
92	Timer #177	382,000	420,200	Cái	
93	Chốt gài nắp máy #189	18,000	19,800	Cái	
94	Mặt nạ lớn #198 máy vàng/xanh	142,000	156,200	Cái	
95	Bo điện tử máy SPA-80 vàng/ đỏ	562,000	618,200	Cái	
96	Bàn đập nhỏ S24	130,000	143,000	Cái	
DỤNG CỤ XỊT TẮY - NƯỚC BẮN TẮY					
97	Dụng cụ xịt tẩy KHL-180	485,000	533,500	Cây	
98	Dụng cụ xịt tẩy KHL-180 (kèm vòi tẩy cong)	567,000	623,700	Cây	
101	Vòi súng tẩy	60,000	66,000	Cái	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
KEO CÂY - DỤNG CỤ BẮN KEO					
102	Keo cây lớn 907S	84,000	92,400	kg	
103	Keo cây lớn 907S	24,000	26,400	bao/10 cây	
104	Keo cây nhỏ 907S-38D	85,000	93,500	kg	
105	Keo cây nhỏ 907S-38D	24,000	26,400	bao/20 cây	
106	Keo cây lớn 822S	89,000	97,900	kg	
107	Keo cây lớn 822S	30,000	33,000	bao/10 cây	
108	Súng keo lớn Trung Quốc	65,000	71,500	cây	
109	Súng keo nhỏ Trung Quốc	43,000	47,300	cây	
110	Súng keo nhỏ KHL-E20W	35,000	38,500	cây	
111	Súng keo lớn KHL-D60W	56,000	61,600	cây	
DỤNG CỤ - TUA VÍT (giá tham khảo)					
112	Cây lăn dầu	7,500	8,250	cái	
113	Cây tháo chỉ nhỏ	2,500	2,750	cái	
114	Cây tháo chỉ nhỏ loại tốt (Nhật)	3,900	4,290	cái	
115	Cây tháo chỉ lớn	4,500	4,950	cái	
116	Dùi nhựa màu	2,000	2,200	cái	
117	Dùi nhựa trắng	2,500	2,750	cái	
118	Dùi gỗ	4,500	4,950	cái	
119	Nhíp xô chỉ (nhíp gấp chỉ)	5,000	5,500	cái	
120	Cây lục giác đỏ 1.5ly	5,500	6,050	cái	
121	Cây lục giác vàng 1.6ly	5,500	6,050	cái	
122	Dũa các loại	5,500	6,050	cái	
123	Tua vít bake	3,500	3,850	cái	
124	Tua vít me trung	3,500	3,850	cái	
125	Tua vít me nhỏ	2,000	2,200	cái	
126	Tua vít xanh dài 200mm loại thường	18,000	19,800	cái	
127	Tua vít đen dài 200mm loại tốt	13,000	14,300	cái	
128	Tua vít dài 300mm bản 6 li loại tốt (cán vàng)	32,000	35,200	cái	
129	Tua vít dài 300mm bản 5 li loại tốt nhất (cán đỏ)	40,000	44,000	cái	
130	Tua vít dài 300mm bản 5 li loại tốt (cán vàng)	27,000	29,700	cái	
131	Tua vít dài 10" loại tốt Kenlen (Tai Wan)	90,000	99,000	cái	
132	Tua vít dài 12" loại tốt Kenlen (Tai Wan)	100,000	110,000	cái	
133	Dao tròn Rotary Cutter PF-320 PENGFEI	85,000	93,500	cái	
134	Bộ lục giác JINZEN 1.5~6mm	79,000	86,900	bộ	
135	Kim bấm rập 45N DAH YING	37,000	40,700	cái	

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (chưa VAT)	ĐƠN GIÁ (gồm VAT)	ĐVT	HÌNH ẢNH
136	Đồng hồ bấm giây Q&Q HS43	190,000	209,000	bộ	
137	Đồng hồ bấm sản lượng MILKY WAY RS-4 505B	62,000	68,200	cái	
138	Máy đóng số tự động 6 số	147,000	161,700	cái	
139	Máy đóng số tự động 8 số	231,000	254,100	cái	
THƯỚC CÁC LOẠI (giá tham khảo)					
140	Thước dây sợi bản lớn (2cm)	2,500	2,750	sợi	
141	Thước dây sợi bản nhỏ (1.2cm)	1,500	1,650	sợi	
142	Thước dây sợi bản nhỏ loại tốt (1.5cm)	3,000	3,300	sợi	
143	Thước dây sợi Đức (1.9cm)	16,000	17,600	sợi	
144	Thước dây cuộn 1 phân loại tốt	32,000	35,200	cái	
145	Thước dây cuộn 1.5 phân loại tốt	53,000	58,300	cái	
146	Thước nhựa dẻo	12,000	13,200	cái	
147	Thước nhựa vẽ tay áo	37,000	40,700	cái	
148	Thước nhựa cong	37,000	40,700	cái	
149	Thước dán bản	2,500	2,750	cái	
150	Thước Inox 15cm thường	6,000	6,600	cái	
151	Thước Inox 15cm tốt	9,000	9,900	cái	
152	Thước Inox 20cm thường	7,000	7,700	cái	
153	Thước Inox 20cm tốt	11,000	12,100	cái	
154	Thước Inox 30cm tốt	16,000	17,600	cái	
155	Thước Inox 60cm tốt	21,000	23,100	cái	
156	Thước Inox 1m tốt	48,000	52,800	cái	
KẸP BƯỚM - KẸP ĐỨNG (giá tham khảo)					
157	Kẹp bướm nhỏ		-	cái	
158	Kẹp bướm lớn		-	cái	
159	Kẹp vải đứng 6" tốt	21,000	23,100	cái	
160	Kẹp vải đứng 8" tốt	22,000	24,200	cái	
161	Kẹp vải đứng 10" tốt		-	cái	